

Nhật đảo chính Pháp tại Việt Nam năm 1945

TS Lê Mạnh Hùng

Ngược dòng thời gian cách đây hơn 6 thập niên, cuộc đảo chính vào ngày 9 tháng 3 năm 1945 do Nhật thực hiện nhằm lật đổ chính quyền đô hộ của Pháp tại Việt Nam được coi là một bước ngoặt trong lịch sử Việt Nam hiện đại. Sự kiện này không chỉ chấm dứt 80 năm ách đô hộ của thực dân Pháp, mà còn đảm bảo rằng Pháp sẽ không thể nào trở lại Việt Nam với tư cách 1 nước thống trị nữa.

Nhân ngày 9/3 năm nay, Trà Mi đã mời tiến sĩ kinh tế sử Lê Mạnh Hùng trình bày thêm về giai đoạn lịch sử quan trọng này của Việt Nam. Loạt chương trình này gồm 3 phần.

Phần 1: Nguyên nhân cuộc đảo chính

Trà Mi: Trước hết, xin tiến sĩ Lê Mạnh Hùng cho biết nguyên nhân vì sao Nhật lại làm cuộc đảo chính Pháp chỉ năm tháng trước khi đầu hàng đồng minh không điều kiện?

Tiến sĩ kinh tế sử Lê Mạnh Hùng: Cho đến năm 1945, Đông Dương ở vào một tình trạng đặc biệt trong đế quốc Nhật. Đông Dương là thuộc địa duy nhất của một nước Tây phương mà chính quyền thuộc địa không bị người Nhật thay thế.

Tất cả các thuộc địa khác của người Anh hay người Hòa Lan đều bị Nhật chiếm đóng và các người Âu bị nhốt trong các trại tập trung. Sở dĩ vậy là vì chính quyền Pháp, sau khi thất trận ở châu Âu đã mau chóng đầu hàng Nhật và để Nhật mang quân vào chiếm đóng Đông Dương từ cuối năm 1940, ngay cả trước khi cuộc chiến Thái Bình Dương nổ ra vào cuối năm 1941 khi Nhật đánh úp vào hạm đội Mỹ tại Trân Châu cảng.

Trong suốt thời gian chiến tranh đó, chính quyền Pháp tại Đông Dương đã tích cực hợp tác với Nhật, không những về phương diện kinh tế, cung cấp lúa gạo và các nguyên liệu chiến lược cho Nhật mà cả về quân sự, để Nhật sử dụng các căn cứ quân sự tại Đông Dương để bành trướng ra khắp vùng Đông Nam Á, đánh chiếm Philippines, Malaysia, Singapore và Indonesia thì Đông Dương chính là căn cứ mà Nhật dùng để tấn công vào những nơi này.

Tỷ như chính các máy bay Nhật đóng tại căn cứ Tân Sơn Nhất là những máy bay đã đánh chìm hạm đội Anh tại Thái Bình Dương ở ngoài khơi bờ biển Mã Lai. Nhật cũng dùng cảng Sài Gòn là nơi tập trung quân để đổ bộ đánh vào Philippines. Thành ra trong suốt thời gian này Nhật đã không thấy cần thiết phải lật đổ chính quyền Pháp tại Đông Dương và thay thế bằng một chính quyền của mình.

Khi Nhật bản bắt đầu thua trận ở Thái Bình Dương, chính quyền Pháp tại Đông Dương cũng bắt đầu có ý đồ tình trở cờ chống lại Nhật. Bắt đầu từ 1942, nhiều phái viên thuộc tổ chức “Nước Pháp Tự do” (Free French) của tướng De Gaulle được Anh bảo trợ đã bắt liên lạc với những sỹ quan Pháp tại các đồn biên giới với Trung Quốc để bí mật thành lập những tổ chức kháng chiến chống lại Nhật. Trà Mi: Như vậy vì sao quân đội Nhật lại tính chuyện lật đổ chính quyền Pháp vào năm 1945?

Tiến sĩ kinh tế sử Lê Mạnh Hùng: Đó là vì khi Nhật bản bắt đầu thua trận ở Thái Bình Dương, chính quyền Pháp tại Đông Dương cũng bắt đầu có ý đồ tình trở cờ chống lại

Nhật. Bắt đầu từ 1942, nhiều phái viên thuộc tổ chức “Nước Pháp Tự do” (Free French) của tướng De Gaulle được Anh bảo trợ đã bắt liên lạc với những sỹ quan Pháp tại các đồn biên giới với Trung Quốc để bí mật thành lập những tổ chức kháng chiến chống lại Nhật.

Chỉ bao lâu một hệ thống tình báo đã được thành lập bên trong Đông Dương cung cấp các tin tức về hoạt động quân sự của Nhật cho các cơ quan tình báo Mỹ đóng tại miền Nam Trung Quốc. Sang năm 1944, phong trào này đã gia tăng mạnh thêm khi Paris được giải phóng và chính quyền De Gaulle trở thành chính quyền chính thức của Pháp thay cho Vichy.

Liên lạc vô tuyến trở thành thường xuyên giữa Cơ Quan Thống Kê Quân Sự, tức là cơ quan tình báo của quân đội Pháp tại Hà Nội và phái bộ Quân Sự Pháp của chính phủ De Gaulle tại Côn Minh.

Chính các giới chức cao nhất trong chính quyền và quân đội Pháp tại Đông Dương lúc đó cũng bắt đầu tìm cách liên lạc với chính phủ De Gaulle và lo tổ chức những hoạt động để chống lại Nhật. Và tất cả những chuyện đó hầu như được làm một cách công khai thành ra không thể nào mà che mắt được các cơ quan tình báo và công an của Nhật.

Nguyên nhân trực tiếp

Trà Mi: Thành ra Nhật bản phải tìm cách phản ứng?

Tiến sĩ kinh tế sử Lê Mạnh Hùng: Dương nhiên là Nhật biết rõ những chuyện Pháp làm và đã có kế hoạch để lật đổ chính quyền Pháp tại Đông Dương. Nhưng nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc đảo chánh là việc chiếm lại Philippines của quân đội Mỹ.

Tháng 10, 1944, quân đội Mỹ dưới quyền chỉ huy của tướng Douglas Mac Arthur đổ bộ xuống đảo Leyte của Philippines và đến tháng giêng thì tiến đến Luzon và đánh vào Manila, khiến cho khả năng của một cuộc đổ bộ vào Đông Dương là một chuyện rất có thể xảy ra.

Đặc biệt, tháng giêng 1945, máy bay của một hạm đội Mỹ ở ngoài khơi đột nhiên xuất hiện tại Sài Gòn và ném bom đánh đắm gần 20 chiếc tàu Nhật đang đậu tại cảng này khiến quân Nhật càng e ngại thêm rằng sau Philippines, Đông Dương có thể là mục tiêu mới của Mỹ.

Trong khi đó, Nhật biết rõ rằng trong trường hợp đổ bộ như vậy, quân đội Pháp tại Đông Dương sẽ trở cờ theo Đồng Minh mà chống lại Nhật, không những qua những tin tức mà họ thu lượm được về các hoạt động ngầm của Pháp mà cả qua những chương trình phát thanh trong đó chính phủ De Gaulle luôn luôn tuyên bố ý định sẽ chiếm lại Đông Dương bằng vũ lực.

Tất cả những chuyện đó đã khiến cho Nhật quyết định đưa vào thực hiện chiến dịch gọi là “Meigo” (Minh Nguyệt) mà họ đã hoạch định sẵn trước để lật đổ chính quyền Pháp tại Đông Dương. Và đến tháng hai, 1945 mọi chuyện đã được Nhật chuẩn bị để sẵn sàng cho một cuộc đảo chánh.

Quý vị vừa nghe cuộc trao đổi giữa Trà Mi và tiến sĩ kinh tế sử Lê Mạnh Hùng về nguyên nhân cuộc đảo chính do Nhật thực hiện lật đổ chính quyền đô hộ của Pháp tại Việt Nam vào ngày 9/3/1945. Diễn biến sự kiện lịch sử này ra sao? Mời quý vị đón theo dõi phần 2 trong chương trình phát thanh tiếp theo.

Phần 2: Nhật đảo chính Pháp tại Việt Nam năm 1945



Tàu chiến Pháp "Ile de France" cập bến tại cảng Vũng Tàu ("Saint Jacques Cape") hôm 11-2-1947. AFP PHOTO

“Đầu năm 1945, nhằm sửa soạn cho cuộc đảo chính, Nhật bản chuyển một sư đoàn bộ binh đang tác chiến tại miền Nam Trung Quốc sang Đông Dương. Với lực lượng mới này, bộ chỉ huy quân sự Nhật đã có thể tăng cường các lực lượng trú đóng tại Trung Kỳ và thiết lập thêm những đồn bót khác tại Bắc và Nam Kỳ ngay gần những doanh trại của quân đội Pháp và trong

phần lớn trường hợp ở trên những trục lộ chính mà quân Pháp phải di chuyển nếu phải rút lui.

Việc triển khai quân đội này của Nhật như vậy là đã trực tiếp phá vỡ một kế hoạch của quân đội Pháp trong đó dự trù trong trường hợp đụng độ với Nhật, quân đội Pháp sẽ rút về các vùng rừng núi và tổ chức kháng chiến trong các vùng này. Đến đầu tháng ba, 1945, tình hình giữa hai phe đã trở nên căng thẳng hơn.

Ngày 8 tháng 3, một gián điệp của Pháp làm việc cho cơ quan an ninh của Nhật báo cho Pháp biết rằng Nhật dự trù sẽ tấn công vào đêm 8 rạng ngày 9 tháng 3 nhưng bộ chỉ huy Pháp không tin rằng tin đó là đúng thành ra vẫn không có sửa soạn báo động gì cả. Chỉ riêng Sabattier, tướng tư lệnh quân Pháp ở Bắc Kỳ tự động ra lệnh báo động đồng thời rời Hà Nội lên Sơn Tây để chuẩn bị. Nhờ vậy toán quân Pháp đóng tại chùa Thông, Sơn Tây có thể thoát ra khỏi vòng vây của Nhật và chạy thoát sang Trung Quốc”.

Nhật ra tối hậu thư cho toàn quyền Pháp

Trà Mi: Còn những địa điểm khác thì sao?

Lê Mạnh Hùng: Ngày 9 tháng 3, đại sứ Nhật tại Đông Dương đến gặp toàn quyền Pháp Decoux tại Sài Gòn và đưa ra một tối hậu thư đòi Pháp phải đặt tất cả lực lượng quân sự, hải lực không quân và cảnh sát công an dưới sự chỉ huy của quân đội Nhật. Đồng thời tất cả hệ thống hành chính và viên chức Pháp cũng phải đặt dưới sự chỉ huy của Nhật.

Decoux được cho hai tiếng đồng hồ để quyết định nhận hay không nhận tối hậu thư này. Nhưng biết chắc rằng Pháp không thể chấp nhận những đòi hỏi này, quân Nhật đã tiến hành ngay việc chiếm đóng những cơ sở hành chính và quân sự trên toàn cõi Đông Dương.

Khi Nhật bản bắt đầu thua trận ở Thái Bình Dương, chính quyền Pháp tại Đông Dương cũng bắt đầu có ý đồ tình trở cờ chống lại Nhật. Bắt đầu từ 1942, nhiều phái viên thuộc tổ chức “Nước Pháp Tự do” (Free French) của tướng De Gaulle được Anh bảo trợ đã bắt liên lạc với những sỹ quan Pháp tại các đồn biên giới với Trung Quốc để bí mật thành lập những tổ chức kháng chiến chống lại Nhật. Bị đánh bất ngờ, kháng cự của quân Pháp tương đối rất yếu ớt. Ở miền Nam, tại Sài Gòn Chợ Lớn, quân đội Pháp chống cự được một đêm thì đầu hàng. Tương tự như vậy đối với các đồn binh Pháp tại Thủ Đầu Một và Vũng Tàu. Riêng tại Cần Thơ các lực lượng Pháp rút lui được vào khu

rừng chàm và đầm lầy ở Cà Mau và cầm cự tại đó thêm được mười ngày nữa trước khi hết đạn dược và lương thực phải đầu hàng.

Tại miền Trung, các đồn binh Pháp tại Quy Nhơn, Đông Hà và Quảng Ngãi cầm cự được qua đến ngày hôm sau mới đầu hàng. Riêng tại Huế, nhờ có chuẩn bị trước Pháp cầm cự được lâu hơn và gây thiệt hại khá nặng cho quân tấn công Nhật. Nhưng ngay cả tại miền Bắc, nơi tập trung những lực lượng thiện chiến nhất của Pháp sức kháng cự cũng không khá hơn bao nhiêu.

Tại Hà Nội, lệnh báo động của Sabattier bị tướng tư lệnh toàn bộ quân đội Pháp tại Đông Dương Aymé hủy bỏ, thành ra quân trú đóng trong thành Hà Nội đã bị bất ngờ khi quân Nhật tấn công. Mặc dầu vậy toán quân này cũng chống cự khá mãnh liệt cho đến ngày hôm sau khi không còn đạn dược nữa mới chịu đầu hàng.

Tại Lạng Sơn nơi mà những đồn lũy được xây dựng kiên cố nhất thì bị Nhật dùng nội ứng làm suy yếu và cũng rơi vào tay Nhật trong ngày hôm sau. Thế là chỉ trong vòng trên dưới 24 tiếng đồng hồ, toàn bộ Đông Dương đã rơi vào tay quân đội Nhật. Chính quyền Pháp xây dựng trong hơn 80 năm tại Đông Dương nay hoàn toàn tan rã.

Trà Mi: Thế có đơn vị nào của Pháp thoát được không?

Lê Mạnh Hùng: Có được một đơn vị đóng tại Sơn Tây dưới sự chỉ huy của tướng Alessandri. Nhờ được Sabattier báo trước, Alessandri đã có thể trốn thoát ra khỏi vòng vây của quân Nhật và chạy về phía Sơn La. Ngày 24 tháng 3, họ tới được Điện Biên Phủ.

Theo kế hoạch dự trù thì quân Pháp dự tính sẽ tiếp tục cầm cự với quân Nhật tại vùng rừng núi xứ Thái này. Họ cũng nhận được lệnh của chính phủ De Gaulle là phải bằng mọi cách cầm cự để giữ sự hiện diện của Pháp tại Đông Dương trong khi chờ đợi chiến tranh kết thúc. Nhưng không có sự chi viện của đồng minh và sự ủng hộ của quần chúng, đây chỉ là một ảo tưởng.

Bị quân Nhật tấn công, tám ngàn quân Pháp này phải bỏ Điện Biên Phủ và chạy sang lần tránh qua biên giới Trung Quốc vào tháng 5, 1945. Song song với sự sụp đổ của quân đội Pháp tại Đông Dương là sự sụp đổ của hệ thống “kháng chiến” của Pháp với những đơn vị “hành động” không thực hiện được một hành động nào phá hoại ngăn chặn quân đội Nhật cả.

Sự sụp đổ của hệ thống “kháng chiến” này của Pháp cho thấy rõ tính mong manh của sự cai trị Pháp tại Đông Dương nơi mà một thiểu số người Âu nắm giữ mọi quyền hành trong xã hội. Chỉ cần một cơn gió lốc là nhóm thiểu số này bị cuốn đi không còn dấu vết.

Quý vị vừa nghe phần 2 cuộc trao đổi giữa Trà Mi và tiến sĩ kinh tế sử Lê Mạnh Hùng xung quanh diễn biến cuộc đảo chính do Nhật thực hiện ngày 9/3/1945, lật đổ chính quyền đô hộ của thực dân Pháp tại Việt Nam. Vì sao sự kiện này được xem là có tầm quan trọng đối với lịch sử Việt Nam hiện đại? Mời quý vị đón theo dõi phần cuối của loạt bài trong chương trình phát thanh tiếp theo.

Phần 3: Nhật đảo chính Pháp tại Việt Nam năm 1945

Trong loạt bài nói về lịch sử cuộc đảo chính Nhật thực hiện ngày 9/3/1945 lật đổ chính quyền đô hộ của Pháp tại Việt Nam, hai chương trình phát thanh trước, chúng tôi đã gửi đến quý vị cuộc trao đổi giữa Trà Mi và tiến sĩ kinh tế sử Lê Mạnh Hùng bàn về nguyên nhân cũng như diễn biến của sự kiện lịch sử này.



Tướng Jean de Lattre de Tassigny (phải) và Hoàng đế Bảo Đại thăm Ban Mê Thuộc vào tháng 5-1950. AFP PHOTO

Vì sao nó được đánh giá là bước ngoặt có tầm quan trọng đối với lịch sử Việt Nam hiện đại? Đó cũng là nội dung chính của phần cuối loạt bài đặc biệt về lịch sử, chúng tôi xin gửi đến quý vị hôm nay.

Trà Mi: Vì sao mà cuộc đảo chánh này lại có một tầm quan trọng đối với lịch sử Việt Nam hiện đại như vậy? Dù sao chẳng nữa đây chỉ là một cuộc đụng độ giữa hai đế quốc ngoại lai, tuy rằng xảy ra trên đất Việt nhưng hầu như không dính gì đến

người Việt và cuối cùng thì đối với người Việt vẫn chỉ là sự thay đổi của một ngoại bang cai trị này sang một ngoại bang cai trị khác mà thôi?

Tiến sĩ Lê Mạnh Hùng: Thoạt nhìn thì ta có thể thấy như vậy, nhưng trên thực tế sự sụp đổ của chính quyền thuộc địa Pháp có một giá trị biểu tượng rất lớn. Trong suốt 80 năm đô hộ, chính quyền Pháp luôn luôn tìm cách chứng tỏ cho dân Việt thấy thế ưu việt của Pháp và làm cho dân Việt phải chấp nhận rằng sự cai trị của Pháp là vĩnh viễn.

Ngay cả trong thời gian đầu của thế chiến thứ hai, khi người ta có thể thấy những binh lính người Âu hoặc Mỹ bị Nhật bắt làm tù binh đi làm khổ sai tại một số công trường ở Việt Nam thì quyền lực Pháp ở Đông Dương bề ngoài cũng vẫn không thay đổi. Các quan chức trong chính quyền vẫn tiếp tục làm việc tại các công sở; binh lính và cảnh sát công an Pháp tiếp tục các cuộc đàn áp những người cách mạng Việt Nam trong khi đó, quân đội Nhật, phần lớn được đóng đồn tại các địa điểm chiến lược, ít khi xuất hiện tại các thành phố.

Trên thực tế sự sụp đổ của chính quyền thuộc địa Pháp có một giá trị biểu tượng rất lớn. Trong suốt 80 năm đô hộ, chính quyền Pháp luôn luôn tìm cách chứng tỏ cho dân Việt thấy thế ưu việt của Pháp và làm cho dân Việt phải chấp nhận rằng sự cai trị của Pháp là vĩnh viễn. Ngoài ra, ngoại trừ một số quan chức Nhật đặc biệt, đại đa số người Nhật ít quan hệ với người Việt thành ra sự sụp đổ của chính quyền Pháp đã là một cú sốc lớn đối với nhiều người Việt trước đó vẫn tin tưởng ở sức mạnh của nhà nước Đại Pháp.

Chính Paul Mus, một học giả tên tuổi của Pháp về Việt Nam sau này đã kể lại những thay đổi trong thái độ của dân quê Việt Nam đối với Pháp trước và sau cuộc đảo chánh này khi Mus là một trong những sỹ quan tình báo Pháp đầu tiên xâm nhập vào Việt Nam sau khi Nhật đầu hàng Đồng Minh.

Tuy nhiên biểu tượng lớn nhất tạo ra tầm quan trọng của cuộc đảo chánh này đối với lịch sử Việt Nam là việc Nhật để cho hoàng đế Bảo Đại tuyên bố độc lập. Dù rằng độc lập không phải là hoàn toàn, nhưng phải nói rằng đây là một quyết định đi ngược lại với những gì quân đội Nhật đã làm tại các nơi khác và là công của một số những người có tầm mắt nhìn xa trong bộ Ngoại Giao Nhật lúc đó.

Trà Mi: Ông có thể cho biết thêm về việc này ?

Tiến sĩ Lê Mạnh Hùng: Sau khi ra quyết định lật đổ chính quyền Pháp, bên trong chính giới Nhật có nổ ra một cuộc tranh cãi về việc phải làm gì với Việt Nam trong đó phe

quân sự chủ trương đặt Đông Dương dưới chính quyền quân sự trực tiếp của Nhật như đã làm tại Indonesia và Mã Lai trong khi phe chính trị mà đại biểu là bộ ngoại giao chủ trương rằng, với thất bại trong cuộc chiến chỉ còn là vấn đề thời gian, Nhật cần phải mua lấy cảm tình của dân chúng những quốc gia bị người Âu cai trị và trả độc lập cho Việt Nam.

Đề nghị của bộ Ngoại Giao đã bị phe quân sự chống đối gay gắt đến nỗi khi bộ Ngoại Giao Nhật đề nghị đưa hoàng thân Cường Để, người mà được cụ Phan Bội Châu đưa sang Nhật từ thời chiến tranh thứ nhất về Việt Nam thì viên tướng tư lệnh quân đội Nhật đã đe dọa là sẽ bắt giam ông Cường Để nếu ông này đặt chân lên đất Việt.

Cuối cùng hai bên đến một thỏa hiệp dung nhượng là Nhật sẽ để Việt Nam tuyên bố độc lập, nhưng quyền hành thật tế vẫn do Nhật nắm giữ. Tuy rằng đây không phải là những gì mà người Việt muốn nhưng nó cũng là một bước tiến lớn so với tình trạng trước đó.

Ngoài ra, với thất bại của Nhật càng ngày càng rõ rệt trong cuộc chiến, chính quyền Việt Nam của cụ Trần Trọng Kim càng ngày càng dành được nhiều quyền hơn và đến khi Nhật đầu hàng vào tháng tám thì Việt Nam đã hầu như lấy lại được chủ quyền trên toàn vẹn lãnh thổ.

Quan trọng hơn nữa, giai đoạn từ 9 tháng 3 cho đến ngày Nhật Bản đầu hàng chính là giai đoạn mà cách mạng Việt Nam cả quốc lẫn cộng đã phát triển nhanh chóng và động viên được quần chúng chuẩn bị cho cuộc đấu tranh với Pháp về sau này.

Biểu tượng lớn nhất tạo ra tầm quan trọng của cuộc đảo chính này đối với lịch sử Việt Nam là việc Nhật để cho hoàng đế Bảo Đại tuyên bố độc lập. Dù rằng độc lập không phải là hoàn toàn, nhưng phải nói rằng đây là một quyết định đi ngược lại với những gì quân đội Nhật đã làm tại các nơi khác và là công của một số những người có tầm mắt nhìn xa trong bộ Ngoại Giao Nhật lúc đó.

Trà Mi: Vì sao mà cách mạng Việt Nam lại phát triển được trong giai đoạn này?

Tiến sĩ Lê Mạnh Hùng: Đó là vì sự sụp đổ của guồng máy quân sự cảnh sát của Pháp. Trước khi bị Nhật lật đổ, bộ máy đàn áp của Pháp bao trùm trên khắp các nơi từ thành thị cho đến thôn quê. Thí dụ như khi Hồ chí Minh lập ra Mặt Trận Việt Minh năm 1941 thì toàn bộ các hoạt động của Việt Minh bị giới hạn trong vùng rừng núi Cao Bằng sát biên giới với Trung Quốc mà thôi.

Nhưng khi chính quyền Pháp bị lật đổ, bộ máy đàn áp này bị tan rã trong khi không có một cái gì thay thế vì quân đội Nhật lo tập trung để chuẩn bị đối phó với một cuộc đổ bộ của Mỹ trong khi chính phủ Trần Trọng Kim thì không có một lực lượng quân sự gì.

Thành ra tất cả các đảng phái không phải chỉ riêng Việt Minh mà cả Đại Việt, Việt Nam Quốc Dân đảng vv.. đều tích cực tuyên truyền và mở rộng hàng ngũ, thiết lập những căn cứ quân sự. Đến khi Nhật đầu hàng thì tất cả các đảng này đều có một thực lực tương đối để chống cự lại mọi toan tính chiếm lại Đông Dương của Pháp. Và đó chính là tầm quan trọng của cuộc đảo chính này.

Chúng tôi vừa gửi đến quý vị phần cuối trong loạt bài đặc biệt nói về cuộc đảo chính của Nhật lật đổ chính quyền thực dân Pháp tại Việt Nam vào ngày 9/3/1945 qua cuộc trao đổi giữa Trà Mi của Ban Việt Ngữ và tiến sĩ kinh tế sử Lê Mạnh Hùng từ Châu Âu.
(RFA)